

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 65****Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư****Chuyển ngữ: Tử Hà****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày: 22 tháng 06 năm 2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi chín, hàng thứ hai.

Hoa Nghiêm Huyền Đàm vị chư pháp hà cố sự sự vô ngại? Tùng duy tâm sở hiện cố chư pháp chi bốn nguyên, phi hữu biệt chủng. Duy tự Như Lai tàng tâm duyên khởi chi sai biệt pháp, cố tất hữu khả hòa dung chi lý.

Thập Huyền nói về sự sự vô ngại. Vì sao sự sự vô ngại? Đối với duyên khởi nhất định phải có sự nhận biết sâu sắc. Cũng có nghĩa là khoa học và triết học ngày nay, mấy trăm năm rồi đều nghiên cứu về vấn đề này, cho đến ngày nay, cũng chưa có một đáp án nào khiến người ta vừa lòng. Vũ trụ từ đâu có? Vì sao có vũ trụ? Sinh mạng từ đâu mà có? Đều là những vấn đề lớn của nền triết học và khoa học. Trong Phật pháp cũng như vậy. Sự việc này trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói rõ ràng. Kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh không thể nghĩ bàn, bộ kinh này được đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trong định. Cho đến nay, Phật giáo Nam truyền vẫn chưa thừa nhận bộ kinh này, họ nói bộ kinh này do Bồ Tát Long Thọ tự nói ra, Bồ Tát Long Thọ truyền lại. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ được 600 năm, Bồ Tát Long Thọ ra đời ở Ấn Độ. Mọi người đều biết ngài là Bồ Tát sơ địa ứng hóa thân ở thế gian. Trong truyện ký ghi rằng, người này rất thông minh, sự học của ngài giống như lời người xưa nói, nhìn qua đã được mười hàng, đọc đến đâu nhớ đến đó, ngài đã có năng lực lớn như vậy. Trong thời gian ba tháng, đọc hết tất cả pháp khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế nói trong bốn mươi chín năm, ngài đã học hết. Người thường dùng thời gian ba năm cũng không thể đọc hết được. Muốn đọc hết bộ đại tạng kinh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, có thể 30 mười năm cũng chưa đọc hết. Chúng ta có lý do để tin, nhưng ngài vẫn còn tập khí phiền não, đứng về mặt tập khí phiền não mà nói, những điều ngài chứng được không thể là viên giáo. Nếu là Bồ Tát Sơ Trụ của viên giáo, chắc chắn không còn tập khí phiền não, ngài vẫn còn tập khí ngạo mạn, cảm thấy trên thế gian này, trong Phật pháp chỉ có một mình ngài, không có ai siêu việt hơn ngài nữa, sự thật là như vậy.

Nhân duyên này khiến Long vương cảm động. Long vương là Bồ Tát Đẳng Giác, Long vương cảm động nên dẫn ngài về long cung tham quan, cho xem bộ kinh Hoa Nghiêm, được đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trong định khi ngài mới thành đạo, là đại bản Hoa Nghiêm Kinh. Sau khi xem xong, tập khí ngạo mạn tức thời không còn nữa. Trong 21 ngày đức Thế Tôn nói bộ kinh Hoa Nghiêm, phân lượng của nó là bao nhiêu? 10 đại thiên thế giới vi trần bài kệ. Một đại thiên thế giới, là khu giáo hóa của một đức Phật, quý vị đều biết. Cũng giống như Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói, hệ ngân hà là đơn vị thế giới. Bao nhiêu hệ ngân hà? Mười ức hệ ngân hà, một đại thiên thế giới là mười ức hệ ngân hà. Đức Phật nói bộ kinh này phân lượng của nó là bao nhiêu? Mười đại thiên thế giới vi trần bài kệ. Đại thiên thế giới có bao nhiêu vi trần? Không thể đếm được, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm, bộ kinh này có bao nhiêu phẩm? nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm. Bồ Tát Long Thọ nhìn thấy, ngài biết chúng sanh trong cõi Diêm Phù không ai có thể thọ trì được, ai thọ trì được bộ kinh này? Pháp thân Bồ Tát. Kinh Hoa Nghiêm nói từ bậc Sơ trụ trở lên, 41 vị pháp thân đại sĩ, đây là bộ kinh gì? Là bộ kinh viên mãn, cũng có nghĩa là bộ kinh mười phương ba đời tất cả chư Phật nói, tên là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đây là tổng danh xưng của tất cả kinh, giống như ngày nay gọi là đại tạng kinh vậy, phân lượng của bộ kinh này còn nhiều hơn đại tạng kinh nữa .

Bồ Tát Long vương tiếp tục để ngài xem trung bản, trung bản là gì? Trung bản là tiết yếu, ghi chép lại những tinh hoa trong đại bản, phân lượng là bao nhiêu? Bồ Tát Long Thọ xem rồi cảm thấy vẫn chưa được, chúng sanh trong cõi Diêm Phù, học suốt đời cũng không thể hết.

Kế đến xem tiểu bản, tiểu bản là mục lục đề cương, giống như Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Toàn Thư Đề Yếu. Bộ Tứ Khố Toàn Thư hiện nay có 1500 cuốn, đề cương năm cuốn, nghĩa là 5 cuốn mục lục, giới thiệu qua nội dung trong bộ sách này viết gì, đây là mục lục đề cương. Mục lục của bộ kinh này có 10 vạn bài kệ, 40 phẩm, truyền đến thế gian này. Bồ Tát Long Thọ nói bộ này được. Ngài có trí nhớ hay, sức đọc nhanh, đọc qua bộ kinh này một lần và ghi nhớ hết. Sau khi trở lại ngài đọc tụng và viết ra, thế là bộ kinh Hoa Nghiêm được truyền đến thế gian, phân lượng vẫn còn rất lớn. Truyền đến Trung Quốc tất cả là ba lần, lần đầu tiên vào thời Đông Tấn, chỉ có một phần ba, là bản khiếm khuyết không đầy đủ. Quý vị nghĩ xem, nguyên văn là 10 vạn tụng, nhưng truyền đến Trung Quốc chỉ có 3 vạn 6 ngàn tụng, Trung Quốc phiên dịch hoàn chỉnh, có tên là Lục Thập Hoa Nghiêm, 60 quyển. Lần thứ hai vào đời nhà Đường, khi đó Võ Tắc Thiên làm hoàng đế. Võ Tắc Thiên đã thay đổi quốc hiệu, gọi là Chu, cho nên trong tay bà ấy, bộ kinh này được phiên dịch hoàn chỉnh, kê khai kinh do bà ấy viết, có tên là Kinh Đại Chu, Kinh Đại Chu là kinh Hoa Nghiêm được phiên dịch lần thứ hai. Ngài Thật Xoa Nan Đà từ Ấn

độ đến Trung Quốc, mang theo kinh Hoa Nghiêm, lần này mang đến là 4 vạn 5 ngàn tụng, nhiều hơn lần trước 9 ngàn tụng, gần một nửa. Toàn bộ kinh là 10 vạn tụng, 4 vạn 5 ngàn tụng được dịch thành chữ Hán, gọi là Bát Thập Hoa Nghiêm, Bát Thập Hoa Nghiêm từ đây mà có.

Triều đại nhà Đường năm Trinh Nguyên, thời Đường Đức Tôn, quốc vương Ô Trà tiến cống cho Trung Quốc. Tiến cống nghĩa là dâng tặng phẩm vật cho hoàng đế, tặng phẩm vật cho hoàng đế. Trong lễ vật có phẩm cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm, là phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên, đây là phẩm hoàn chỉnh, không khiếm khuyết, thật hiếm có. Sau khi phiên dịch tổng cộng có 40 quyển, gọi là Tứ Thập Hoa Nghiêm. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên là phẩm hoàn chỉnh nhất. Hai lần trước truyền vào cũng có phẩm này, nhưng mà thiếu nhiều quá, như phẩm Nhập Pháp Giới trong Bát Thập Hoa Nghiêm, chính là Hạnh Nguyên phẩm, 21 quyển. Lần này truyền đến nguyên bản là 40 quyển, thiếu 19 quyển. Trung Quốc ba lần phiên dịch, ngoài những chỗ trùng lặp ra, có được một phần hai kinh Hoa Nghiêm nguyên bản. Tuy thiếu sót không đầy đủ, nhưng thấy được ý nghĩa của nó, nhất là phẩm cuối cùng, chính là 53 tham rất quan trọng, có thể nói đây là cuốn hoàn chỉnh được truyền vào Trung Quốc, thật hiếm có. Phẩm này có duyên với Trung Quốc. Hiện nay kinh Hoa Nghiêm có ba bản. Hoàng Nhất đại sư thời cận đại rất thích kinh Hoa Nghiêm, ngài giới thiệu Phật pháp đến hàng tri thức phân tử, đều giới thiệu kinh Hoa Nghiêm, giới thiệu cuốn chú giải của ngài Thanh Lương. Trong thời mạt pháp này, lấy kinh điển đại thừa tiếp dẫn chúng sanh. Trong kinh đức Phật có nói đến điều này: vào thời xưa, thời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tiểu thừa khế hợp căn cơ chúng sanh. Ở thời nay, thời dân chủ tự do khai mở, thì đại thừa khế hợp căn cơ chúng sanh, bởi đại thừa là khai mở, tiểu thừa là bảo thủ, bộ kinh này khế hợp căn cơ người thời đại.

Điểm quan trọng nhất của bộ kinh này là cho chúng ta biết, vũ trụ từ đâu có, vạn pháp từ đâu mà có, sinh mạng từ đâu mà có. Những bộ kinh điển đại thừa khác cũng có nói đến, nhưng không nói kỹ, kinh điển đại thừa khác nói: “nhất niệm bất giác nhi hữu vô minh, vô minh bất giác sinh tam tế, cảnh giới vi duyên trưởng lục thô”

Dùng phương pháp này để nói, nói không sai, không sai tí nào. Nhất niệm bất giác gọi là vô thủy vô minh, bởi vô thủy vô minh nên khiến cho hàng sơ học, sinh ra sự ngộ nhận nghiêm trọng. Khi chúng tôi mới học cũng như vậy, nghĩ rằng vô thủy nghĩa là lâu rồi, không tìm được chỗ bắt đầu, nên gọi là vô thủy, kỳ thật chúng ta đã hiểu sai ý nghĩa của nó, nó không có nghĩa là như vậy. Vô thủy, rất đơn giản, nghĩa là không bắt đầu, nhưng ý nghĩa này sâu lắm, sao không có bắt đầu? Thật sự không có bắt đầu. Chúng ta thấy cuộc đối thoại giữa Bồ Tát Di Lặc và đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một khay móng tay có 32 ức bá

thiên niệm, sao có thể tìm được chỗ bắt đầu! Nó có bắt đầu, nhưng nghĩ đến bắt đầu là nó không còn nữa. Đây là hiện tượng gì? Là sanh diệt đồng thời, cho nên gọi là vô thi. Ý nghĩa chân thật của vô thi là sanh diệt đồng thời, bất sanh bất diệt là nói về hiện tượng này. Nếu không có hiện tượng này mà nói bất sanh bất diệt, thì chẳng có ý nghĩa gì. Có sanh diệt, sanh diệt chính là bất sanh bất diệt, cho nên sanh diệt và bất sanh bất diệt không hai, đây chính là huyền môn. Duyên khởi của vũ trụ là như vậy. Lượng tử học ngày nay cho chúng ta biết, vũ trụ thành hình như thế nào? Trên thực tế chỉ trong một sát na, một niệm bất giác đấy! Một niệm này không có lý do, vì sao có một niệm này? Nếu một niệm này thật sự có lý do, thì thật có một niệm. Một niệm không có lý do, nó là vọng niệm, chẳng phải chân, chẳng phải chân mà truy cứu là sai lầm rồi, ở trong đây khởi tâm động niệm càng sai lầm hơn. Không cần khởi tâm động niệm, chân tướng sự thật ở ngay trước mắt, chân tướng lộ rõ. Vì sao mê? Muốn tìm nguyên nhân của nó lại là mê, mê còn sâu hơn nữa. Đạo lý này nói vô cùng vi tế, vi diệu, không cho ta suy nghĩ, vừa khởi tâm động niệm là mê. Nếu tiếp tục phân biệt nữa càng mê hơn, thêm vào đó chấp trước sẽ mê sâu hơn nữa. Đức Phật dạy, thế gian này là giả không có thật.

Kinh Kim Cang Bát Nhã nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Thế nào là hữu vi pháp? Hữu vi pháp nghĩa là có sanh có diệt, pháp có sanh có diệt là pháp hữu vi. Quý vị xem trong vũ trụ có pháp nào chẳng phải là pháp hữu vi. Động vật có sanh lão bệnh tử, là pháp hữu vi, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật là thành trụ hoại không. Cho nên tất cả hiện tượng trong tự nhiên, chẳng có pháp nào không phải là pháp hữu vi. Đã là pháp hữu vi thì nó không có thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Bây giờ chúng ta hiểu được hiện tượng này từ đâu mà có. Giới khoa học lượng tử nói rằng, từ ý thức, nghĩa là từ ý niệm, hiện tượng ý niệm tích lũy liên tục, biến thành hiện tượng vật chất. Quý vị không cách nào cảm nhận được một ý niệm, cho nên gọi là vô thi vô minh, nhưng vô thi vô minh tích lũy lại, quý vị sẽ thấy được, nhận ra được, nó biến thành hiện tượng vật chất, tất cả mọi hiện tượng đều do nó biến ra. Vì sao nó biến ra nhiều như vậy? Bởi tần suất ba động của nó không giống nhau, tần suất chậm biến thành vật cứng, thành cục đá; tần suất nhanh hơn sẽ biến thành thực vật, nhanh hơn chút nữa biến thành động vật, do tần suất không giống nhau. Ngoài ý niệm tích lũy ra thì không có gì hết, bản thân ý niệm cũng không tồn tại, cho nên nói vạn pháp giai không là nói lên đạo lý này.

Khoa học ngày nay đang tiến đến tiếp cận với Phật giáo, Phật giáo nói một niệm bất giác là vô minh. Bởi bất giác nên A Lại Da xuất hiện, A Lại Da là vọng tâm, một niệm bất giác nên từ chân tâm xuất hiện một vọng tâm, sau đó chân tâm bị mê, vọng tâm đứng ta làm chủ. Vũ trụ từ đâu mà có? Vạn pháp

từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Đều do vọng tâm biến hiện ra, nhưng vọng tâm là năng biến, tất cả pháp là sở biến, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là sở biến. Từ đâu có mười pháp giới y chánh trang nghiêm? Từ chân tâm hiện ra, chân tâm năng hiện, năng sanh năng hiện không thay đổi, nhất chân pháp giới không thay đổi, nghĩa là Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai, vô thị vô minh biến hiện ra, trong đó chắc chắn không có phân biệt chấp trước. Ý niệm của ta chỉ cho cái gì? Ý niệm chỉ cho sự phân biệt chấp trước, cho nên gọi phân biệt chấp trước là ý niệm. Ý niệm quyết định tất cả, ý niệm thanh tịnh, tịnh độ hiện tiền, ý niệm nhiễm ô, uế độ hiện tiền, ý niệm thiện, ba đường lành hiện tiền, ý niệm ác, ba đường ác hiện tiền, sự việc là như vậy. Không có ý niệm thì chẳng có luân hồi, cũng chẳng có mười pháp giới. Trong Chúng Đạo Ca của ngài Vĩnh Gia có nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”, chẳng những lục đạo là mộng, mà mười pháp giới cũng là mộng, thật sự tỉnh mộng là giác ngộ. Chỉ có nhất chân pháp giới, Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai, là nhất chân pháp giới, cảnh giới này miên viễn không biến hóa, thật sự là bất sanh bất diệt. Nó có phải là chân chăng? Vẫn chưa phải là chân, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, Thật Báo độ cũng không ngoại lệ. Đến khi nào thì không còn Thật Báo độ? Đoạn tận tập khí vô thị vô minh Thật Báo độ không còn, chỉ cần có một chút tập khí nó cũng tồn tại, không còn tập khí thì nó sẽ không có. Nó đi đâu? Trở về thường tịch quang.

Khoa học ngày nay phát hiện, họ nói vũ trụ này, ta quan sát được, lý giải được, chỉ là 10% của vũ trụ, 90% của vũ trụ không còn nữa, rốt cuộc nó biến đi đâu? Dùng Phật pháp mà giải thích, 90% vũ trụ đã trở về thường tịch quang, trở về tự tánh. Trở về tự tánh có khởi tác dụng chăng? Có khởi tác dụng. Đứng về mặt luân lý mà nói là khởi tác dụng, vì sao? Trong tự tánh chẳng phải không có gì hết, trong tự tánh có trí huệ, trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, chỉ do chưa đủ duyên nên nó không hiện. Thập Huyền gọi là ẩn hiện. Một niệm bất giác là duyên, nó sẽ xuất hiện, nếu không có một niệm bất giác, nó sẽ chẳng hiện. Không hiện nhưng chẳng thể nói là không có, hiện lại chẳng thể nói là có, có ở đây là huyền có chứ không phải thật có. Cho nên bất luận hiện hay không hiện, chư Phật và pháp thân Bồ Tát đã cư xử như thế nào? Không khởi tâm, không động niệm, đã không có khởi tâm động niệm, lấy đâu ra phân biệt chấp trước! Chư Phật Bồ Tát, dùng cách nói ngày nay, gọi là các ngài có tâm. Nếu chúng ta hiểu được đạo lý này, thật sự học Phật là học điều gì? Lục căn tiếp xúc với lục trần, không khởi tâm động niệm, đây gọi là học Phật. Đức Phật như vậy đấy, ngài chẳng hề khởi tâm động niệm, nhưng không khởi tâm động niệm chẳng dễ dàng, không khởi tâm động niệm rất khó.

Người thật sự có công phu, thỉnh thoảng có hiện tượng này, tâm địa thật sự thanh tịnh, công phu thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền một chút. Chúng ta xem trong cuốn niên phổ của lão hòa thượng Hư Vân, ngài nói về cảnh giới này. Tết năm đó, lão hòa thượng ở căn nhà tranh, ngôi nhà tranh này nương vào chùa, ở nhà tranh cũng phải ăn cơm, cũng cần một số đồ để sinh sống, trong chùa cung cấp cho ngài. Tết đến vào trong chùa, lấy một chút dầu muối thức ăn vân vân, lấy xong lại trở về nhà tranh, khoảng cách giữa nhà tranh và chùa, đại khái đi khoảng nửa tiếng đồng hồ, ngài trở về, vào khoảng chập tối, chúng ta biết lão hòa thượng lớn tuổi, đi chậm chậm trở về, tâm địa thanh tịnh, không có ý niệm gì hết. Đi được nửa đường, gặp các vị pháp sư ở hai ngôi chùa, mang đèn trên tay, trên đường đi gặp lão hòa thượng, họ quen nhau mà, họ nói với ngài, Hòa thượng à, trời tối như vậy sao ngài không mang đèn? Lão hòa thượng nghe câu nói này lọt vào tai, bỗng đứng thấy trời tối đen. Khi họ chưa nhắc đến, ngài thấy trời sáng như lúc bắt đầu đi vậy, trời chưa tối, hoàng hôn sắp xuống chứ chưa tối, ngài thấy rất rõ ràng, vừa nhắc đến, ngài đã khởi lên ý niệm, khởi lên tâm phân biệt, bầu trời lập tức tối đen.

Từ đó cho thấy, lúc không khởi tâm động niệm, không trung này trong sáng, đó là thường tịch quang, không phải bầu trời đen tối. Ngày nay ta thấy, khi không có mặt trăng mặt trời, nhìn bầu trời đen tối, gọi là vô minh. Đó là gì? Là do ta khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm hiện ra tướng này, không khởi tâm, không động niệm, vũ trụ là một bầu quang minh, trong kinh gọi là đại quang minh tạng. Khi nào cảm thấy phá được vô minh rồi, không còn thấy đen tối, vô minh không còn nữa, còn thấy đen tối tức là chưa phá được vô minh, phá được vô minh mới thật sự thành Phật, cứu cánh viên mãn.

Trong Thật Báo độ, 41 vị pháp thân đại sĩ, trong thế giới đó không có bóng tối, không có bóng tối là trong sáng. Tuy phá được vô minh nhưng vẫn còn tập khí, cho nên mặc dù không có bóng tối, nhưng vẫn còn hiện tượng, còn hiện tượng này. Nếu đoạn được hết tập khí vô minh, hiện tượng này không còn nữa, không còn Thật Báo độ, hoàn toàn trở về tịch quang. Tịch là thanh tịnh, nghĩa là không còn khởi tâm động niệm nữa, ba động vi tế cũng không còn. Như Bồ Tát Di Lạc nói, một khủy móng tay có 32 ức ba thiên niệm, không còn hiện tượng này. Có hiện tượng này là Thật Báo độ xuất hiện, nếu thêm vào đó phân biệt, sẽ xuất hiện pháp giới tứ thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, pháp giới này xuất hiện. Có thêm một chút chấp trước thì lục đạo xuất hiện. Điều này nói lên, cảnh giới biến cách nào? Duy thức sở biến, thức chính là phân biệt chấp trước. Thức thứ sáu phân biệt, thức thứ bảy chấp trước, mọi việc trong mười pháp giới, đều do A Lại Da biến ra. Cũng chính là những thứ khoa học ngày nay nói, như năng lượng, thông tin, vật chất, đều do A Lại Da biến ra, đây chính là tam tế tướng của A Lại Da. Chúng ta hiểu được rồi, khẳng

định việc này, mới biết được sức mạnh của ý niệm quá lớn, nó có thể biến hiện y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, cho nên nếu ý niệm thanh tịnh thì tịnh độ xuất hiện. Vì sao thế giới cực lạc lại đẹp như vậy? Chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ không gì khác, tâm của những người sống nơi đó đều là thanh tịnh bình đẳng giác, họ thật sự đã giác ngộ, đại triệt đại ngộ. Nhưng chúng ta cần nên biết, đại triệt đại ngộ là cảnh giới của 41 vị pháp thân đại sĩ, là Thật Báo Trang Nghiêm độ, chưa đoạn hết tập khí vô thi vô minh, đoạn hết tập khí vô thi vô minh rồi, cảnh giới này không còn hiện nữa, cái gì xuất hiện? thường tịch quang xuất hiện.

Không dễ dàng, đã nhiều năm chúng ta học tập giáo pháp đại thừa, hiểu rõ chân tướng sự thật này, sau đó quay trở lại khẳng định, niệm lực quyết định tất cả. Thế giới ngày nay loạn động là vì sao? Bởi ý niệm của con người sống trên quả địa cầu này bất thiện, ý niệm không thanh tịnh, bị nhiễm ô, ác niệm nhiều, thiện niệm ít, cho nên thế giới ngày nay, chúng ta quan sát kỹ sẽ thấy, bất luận nam nữ già trẻ, bất luận công việc gì, quý vị nghĩ thử xem, chúng tôi thường nói 16 chữ, họ có đầy đủ cả. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, ý niệm này không tốt. Người thời xưa cũng có nhưng nhẹ hơn chúng ta, ngày nay nghiêm trọng quá, tự tư đến độ ngay cả cha mẹ mình cũng không lo, như thế có đáng sợ không? Khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, tạo ngũ nghịch thập ác. Ngày xưa người tạo ngũ nghịch thập ác có ít, tạo ngũ nghịch thập ác nhẹ, chứ không nghiêm trọng như ngày nay. Ngày nay có quá nhiều người tạo ngũ nghịch thập ác, vô cùng nghiêm trọng, cho nên quả địa cầu này mới xuất hiện nhiều thiên tai như thế, thiên tai không phải tự nhiên, thiên tai do ý niệm của ta chiêu cảm nên. Cứu được thiên tai này chăng? Đáp án là khẳng định, chắc chắn cứu được. Cứu cách nào? Chuyển đổi ý niệm thì vấn đề lập tức được giải quyết. Đức Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, chuyển mê khai ngộ, vấn đề sẽ được giải quyết, cuối cùng ngài dạy chúng ta chuyển phàm thành thánh. Nếu thực hành được ba câu này, thì quả địa cầu sẽ biến thành như thế giới cực lạc vậy, đến chỗ chuyển phàm thành thánh thì quả địa cầu này sẽ là thế giới cực lạc. Đức Phật A Di Đà ở đâu? Đức Phật A Di Đà ở đây, không rời chúng ta, gọi là nhất thời đốn ngộ. Nên biết rằng khắp vũ trụ, chẳng có thời gian, chẳng có không gian. Môn trước chúng ta có học qua, thập thế cách pháp dị thành môn trong Thập Huyền, nói về hiện tượng thời gian và không gian, nó không có thật, không có không gian chẳng có cự ly, không có thời gian nên chẳng có trước sau. Trên thực tế pháp thân Bồ Tát đều hiểu rõ, chúng ta sống ở đâu? Sống ngay đây, miên viễn đều sống ngay đây, bởi mỗi ý niệm, ở đây nói về ý niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, mỗi ý niệm đều độc lập, chứ không phải chúng nối liền với nhau. Khoa học lượng tử cũng phát hiện ra, họ nói mỗi ý niệm, giống như thước phim điện ảnh vậy, mỗi tấm đều độc lập riêng biệt, tấm trước tấm sau không liên quan gì với

nhau, mỗi tấm đều độc lập riêng biệt, giống như Phật pháp nói vậy, trong Hoa Nghiêm nói là tương tương tư tương tục, bởi nó không có thật, nếu thật sự giống nhau thì nó là tương tục rồi, nó có một chút không giống nhau, mỗi tấm đều không giống nhau, nó là tương tương tư tương tục. Danh từ khoa học dùng, tôi cảm thấy họ dùng danh từ đó hay hơn ta nghĩ, họ dùng danh từ tương liên tục do ý niệm tích lũy, cho nên nó không có thật, không có thật thì phải buông bỏ, không buông bỏ là sai rồi. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ phân biệt chấp trước, đừng chấp trước nữa, chấp trước là sai, không cần phải phân biệt! Đây là tâm trạng của chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian này, miên viễn là tùy duyên diệu dụng. Thật sự buông bỏ thì trí huệ của tánh đức sẽ hiện tiền, đức năng hiện tiền, tướng hảo hiện tiền. Chẳng phải buông bỏ rồi thì không còn biết gì hết, như thế là không buông bỏ, buông bỏ rồi vô minh hiện tiền, vô minh vẫn là phiền não, nên quý vị không biết gì hết, phiền não hiện tiền, là chưa thật sự buông bỏ. Thật sự buông bỏ là trí huệ hiện tiền, bản thân ta cho rằng đã buông rồi, nhưng thực tế thì chưa buông. Sự ngộ nhận này rất nhiều, cũng rất bình thường, cho nên khi thật sự buông bỏ, cảm giác đó hoàn toàn khác, Phật pháp gọi là khinh an tự tại, đây là đạt được điều thứ nhất. Sau khi buông bỏ rồi cảm giác thấy thoải mái dễ chịu, tâm địa vô cùng thanh tịnh, an lạc, quý vị ở cảnh giới như vậy, khi gặp việc trí huệ lập tức hiện tiền, không cần phải lo lắng.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngài vì chúng sanh mà giảng kinh thuyết pháp, ngài có khởi tâm động niệm chăng? Không có! Khi người khác đến thỉnh giáo, trong tự tánh tự lưu xuất ra, tuyệt đối không cần phải suy nghĩ, mình phải trả lời người này như thế nào đây. Nếu suy nghĩ thì lạc vào ý thức rồi, những câu trả lời này hoàn toàn nương vào kiến thức của riêng mình, đó là tri thức chứ không phải trí huệ. Trí huệ không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, có vọng tưởng phân biệt chấp trước là tri thức, hoàn toàn khác. Trí huệ không cần dụng tâm, không cần dụng tâm mới là chân tâm, không cần dụng tâm nghĩa là không dùng vọng tâm, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước là vọng tâm, không dùng vọng tâm, dùng chân tâm.

Kinh Lăng Nghiêm nói xả thức dụng căn, thức là thức A Lại Da, phải xả bỏ. Xả thức có nghĩa là gì? Nghĩa là không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, đó là xả thức. Sau khi xả thức rồi dùng cái gì? Dùng căn tánh lục căn, căn tánh lục căn là chân tánh, là trí huệ, là đức tướng. Sự chuyển đổi này trong đại thừa gọi là đốn căn, bậc thượng thượng căn, một niệm chuyển đổi là thành Phật, phàm phu thành Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thị hiện cho ta thấy, là như vậy. Lục Tổ Huệ Năng đã thị hiện cho ta thấy, cũng là như vậy, đó là bậc thượng thượng căn, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, các ngài hoàn thành trong một niệm. Đức

Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, vì sao chúng sanh lại ra nông nổi này? Chúng sanh do một niệm mê lầm. Phật là gì? Phật là một niệm giác. Một niệm gì? Một niệm ngay đây. Chúng ta học Phật lâu rồi, biết được điều này từ đâu? Trong kinh điển, cũng gọi là ngộ, nhưng là giải ngộ chứ không phải chúng ngộ, giải ngộ bởi tập khí phiền não của ta chưa buông bỏ, không có lợi ích. Nếu là chúng ngộ thì lợi ích rất lớn. Chúng ngộ được lợi ích gì? Được sự sự vô ngại, lợi ích này lớn quá, sự sự vô ngại đấy. Giải ngộ thì sự sự còn có ngại, vẫn còn chướng ngại, lý sự còn chướng ngại. Tuy có chướng ngại, nhưng chúng ta có niềm tin đi về con đường vô ngại, có niềm tin sẽ không bị thoái chuyển, sẽ dũng mãnh tinh tấn. Dùng phương pháp nào? Tiếp tục dùng phương pháp xưa, phương pháp xưa chính là đọc kinh. Đọc kinh phải hiểu được phương pháp này, đọc kinh cùng lúc tu tam học giới định huệ, không khác thiên và mật, cùng một đạo lý. Đọc kinh cách nào? Không chấp tướng văn tự, không chấp tướng danh tự, danh từ thuật ngữ, không chấp tướng tâm duyên, không nên suy nghĩ ý nghĩa của kinh, đọc từ đầu đến cuối, hai tiếng đồng hồ đọc xong bộ kinh này, là tu hai tiếng, tu điều gì? Cùng lúc tu giới định huệ.

Thế nào là giới? Y theo quy củ đức Phật dạy, không chấp tướng văn tự nghĩa là không phân biệt, không chấp trước danh từ thuật ngữ, không cần nghĩ tới nó, gọi là giới luật, là trì giới. Đọc bộ kinh này hai tiếng đồng hồ, là hai tiếng tu trì giới. Tất cả đều không chấp trước, khi đọc bộ kinh này, tâm ý hoàn toàn để vào kinh văn, không hề có tạp niệm, đó là tu định. Trong định có huệ, huệ là gì? Huệ là căn bản trí. Kinh Bát Nhã nói, căn bản trí là gì? Là bát nhã vô tri, đó là căn bản trí, khi khởi dụng là vô sở bất tri. Từ đâu có vô sở bất tri? Từ vô tri.

Ngày nay chúng ta muốn học rộng nghe nhiều, cái gì cũng muốn biết, đến cuối cùng thì không biết gì hết, vì quý vị hữu tri. Cho nên người thật sự học Phật là phải học vô tri, thì mới vô sở bất tri. Vô tri là gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Vô sở bất tri là tâm giác ngộ, giác từ đâu có? Từ tâm thanh tịnh bình đẳng hiện ra. Tâm không thanh tịnh, không bình đẳng lấy đâu ra giác! Chúng ta cũng làm theo lời dạy của thầy mình, nhưng không phải, chẳng những không phải là bậc thượng thượng căn, ngay cả bậc thượng căn cũng chưa đạt được. Tôi nghĩ căn tánh của mình, phải dùng góc độ trong kinh Phật để đo lường, chúng ta là hàng trung hạ căn tánh, chứ không phải trung thượng. Học giáo pháp đại thừa lâu rồi, mới hiểu được việc này một cách rõ ràng như vậy, đúng là chư Phật Bồ Tát che chở, mạng sống của chúng ta kéo dài, có đủ thời gian để lãnh ngộ, có đủ thời gian tu tập, phải kéo dài thêm nữa ta mới có thể chúng ngộ. Từ giải ngộ đến chúng ngộ và sẽ khởi dụng. Thầy giáo hướng dẫn chính xác, ngày đầu tiên tôi thỉnh giáo với thầy, ngài nói với tôi phải “nhìn thấu, buông bỏ”, hiểu rõ rồi. Nhưng tốc độ nhìn thấu chưa đủ, mới nhìn thấu 1-

2 phần, ví dụ 100 phần mới nhìn thấu 1-2 phần thôi. Buông bỏ thì sao? Cũng chỉ 1-2 phần thôi. Tuy không nhiều nhưng rất hay, nó có thể giúp quý vị tiến lên, học 59 năm, bây giờ nhìn thấu được khoảng 6-7 phần, buông bỏ cũng khoảng 6-7 phần, cách 100 phần còn xa xôi lắm! Tôi nói thiệt với quý vị đó, quý vị cảm thấy hình như tôi có một chút trí huệ, tôi buông được nhiều hơn quý vị, tôi buông được 6-7 phần, quý vị không buông được phần nào hết. Tôi nói quý vị thấy tôi không tồi, tôi nhìn chư vị tổ sư thấy mình còn cách xa lắm, tôi cách các ngài cự ly tương đối xa. Bây giờ hiểu được rồi, ngày xưa thầy giáo bảo tôi buông bỏ nhìn thấu, nhưng không giảng rõ đạo lý này cho tôi nghe. Nói thiệt khi đó thầy giáo có nói cho tôi nghe tôi cũng không thể hiểu được, chỉ uổng công thầy. Thầy đúng là người có trí, thầy biết được căn cơ, không cần nói, nói cũng chẳng hiểu được, nói cho ta biết phương pháp, để ta thực hành, từ từ sẽ hiểu được, đó chính là phương pháp dạy học rất hay của người xưa, nhưng chúng ta vẫn không bằng. Tất cả pháp duy tâm sở hiện, tất cả pháp duy tâm sở hiện, dĩ nhiên có lý dung hòa, dung hòa thì không có chướng ngại. Hòa là gì? Là hòa mục tương xử; dung là bao dung, hàm dung, trong tất cả pháp lấy đâu ra chướng ngại? Có chướng ngại là không biết bản chất của tất cả pháp. Hiểu rõ rồi thì chắc chắn là hòa mục tương xử, là nhất thể, nói lên tất cả pháp là nhất thể, nhất thể thì đâu có lý không hòa? Giống như một con người vậy, cơ thể của con người, dùng cách nói của các nhà lượng tử lực học, có bao nhiêu lượng tử, tiểu quang tử, hợp thành cơ thể này? Nếu dùng chữ số phải dùng ức làm đơn vị, mấy trăm ức, mấy ngàn ức, hợp thành cơ thể này, coi như là giả thiết, mấy ngàn ức tiểu quang tử, giữa tiểu quang tử và tiểu quang tử có hòa mục chẳng? Nó có bao dung nhau chẳng? Nếu nó không hòa mục, không hàm dung, chẳng phải nó đánh nhau rồi sao? Nó đánh nhau là con người bị bệnh, chẳng phải đạo lý này sao? Nó không đánh nhau đâu, nó miên viễn hòa mục, nhưng chúng ta đã ngược đãi nó, nên nó bị bệnh. Ngược đãi cách nào? Có tham sân si mạn là ngược đãi nó đấy. Quý vị cần nên biết, tham sân si mạn ai bị tổn thương? chính mình bị tổn thương, mình ngược đãi tế bào của chính mình, ngược đãi nguyên tử, điện tử trong cơ thể mình, quý vị đã ngược đãi nó, khiến nó bị bệnh, khiến nó trúng độc. Cho nên đức Phật dạy tham sân si là tam độc, tam độc này sanh ra đã có rồi.

Kinh luận của Pháp Tướng Tông nói về thức thứ bảy, thức thứ bảy là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Thức thứ bảy là bốn đại phiền não thường tương tùy. Thức thứ bảy là gì? Do bốn thức hợp thành, thức nhất là ngã chấp, ngã kiến, người thời nay chấp thân này là ta, sai lầm, sai lầm thức nhất, đây là ngã kiến. Theo ngã kiến khởi lên là ngã ái, ngã ái là tham, ngã mạn là sân hận, cuối cùng là ngã si, tham sân si, tham sân si cùng ta đồng thời khởi lên. Cũng có nghĩa là khi phát hiện vũ trụ, ta xuất hiện, tham sân si cũng theo ta xuất hiện, cho nên gọi nó là căn bản phiền não, nhất định phải biết tam độc

phiền não. Đức Phật dạy, chuyển mạt na thức thành bình đẳng tánh trí, chuyển được mạt na thức rồi thì vô ngã, vô ngã thì không còn tham sân si, đó là gì? Trên đề kinh này gọi là bình đẳng, bình đẳng hiện tiền. Không phân biệt là chuyển thức thứ sáu, thức thứ sáu là phân biệt, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, diệu quan sát trí là thanh tịnh, chuyển được thức thứ sáu thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Thanh tịnh bình đẳng giác, giác là thức A Lại Da, chuyển thức thứ tám thành đại viên cảnh trí. Ba câu trên đề kinh này, thanh tịnh bình đẳng giác. Chuyển thức thứ sáu thành thanh tịnh, chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng, chuyển thức thứ tám thành giác ngộ.

Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chúng ta có thể luyện được, luyện cho mình cố gắng đừng chấp trước, từ chỗ này tập cho mình, cố gắng đừng chấp trước, bởi chấp trước là luân hồi lục đạo, nhân của luân hồi lục đạo là chấp trước. Nhân của pháp giới tứ thánh là phân biệt, hạ thủ công phu từ đây. Không chấp trước, trong đạo Phật có phương pháp, hạ thủ công phu không chấp trước từ đâu? Đối với tất cả pháp, không có ý niệm không chế, không chế là chấp trước, không có ý niệm chiếm lấy, không có ý niệm đối lập, học ba điều này, ba điều này là công phu cơ bản. Không được đối lập với người, họ đối lập với mình thì được, nhưng mình không được đối lập với họ. Vì sao? Bởi họ mê, mê nên mới đối lập, giác ngộ rồi thì không có đối lập, vì sao? Vì là nhất thể mà, khi giác ngộ rồi biết được người và mình là một thể, không đối lập. Sau khi giác ngộ rồi không không chế, không chế rất vất vả, không chế được chăng? Không không chế được, không chế là tạo nghiệp, chiếm lấy cũng tạo nghiệp. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, ăn no, mặc ấm, có một căn phòng nhỏ che nắng che mưa là đủ rồi, như thế là sống đời sống của thần tiên đây, không hề có bất cứ áp lực nào, thân tâm khinh an tự tại, tương ưng với đạo. Đạo là gì? Đạo là tự tánh, tương ưng với tự tánh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã sống đời sống như vậy, đó là tấm gương hay nhất, ngài đã thị hiện cho ta thấy, nếu chúng ta cảm nhận được.

Chúng tôi đã giảng nhiều rồi, vẫn là câu này: *chư pháp chi bốn nguyên, duy tự Như Lai tạng tâm duyên khởi chi sai biệt pháp.*

Ở đây nói về vũ trụ, pháp giới, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đều là Như Lai tạng tâm khởi lên pháp sai biệt. Như Lai tạng tâm, Như Lai tạng tâm là chân tâm, duyên khởi là A Lại Da, câu này bao gồm, chân vọng hòa hợp A Lại Da. Khởi là sanh khởi, hiện khởi mười pháp giới y chánh trang nghiêm, cho nên đồng một duyên khởi, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đồng một duyên khởi, đồng một duyên dĩ nhiên là hòa mục rồi. Chúng ta ngày nay không hòa, nguyên nhân gì không hòa? Mê! Mê nên tự tư, coi thân này là ta, coi khởi tâm động niệm là ta, coi vọng tâm là ta. Có nhà khoa học nói: “tôi suy tư tức là tôi hiện hữu”, coi điều gì là ta? Cũng hay lắm rồi, họ

không xem thân này là ta, nhưng coi sự suy nghĩ được là ta, suy nghĩ được là gì? Là thức thứ sáu, vẫn chưa tìm thấy!

Dưới đây dẫn chứng: *Hoa Nghiêm Kim Sư Tử chương vân, hoặc ẩn hoặc hiển*. Hai chữ này rất quan trọng, khi không có duyên thì nó ẩn, có duyên thì nó hiển. Hiện tượng ẩn hiện này, ở ngay trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, phàm phu mê mất tự tánh, ẩn hiện điều gì? Tập khí phiền não, đôi khi không có cảnh giới này hiện tiền, nó không khởi tác dụng, tham sân si không khởi tác dụng, cảnh giới hiện tiền, tham sân si khởi dậy ngay, hiển đấy. Cho nên đối với việc ẩn hiện, trong cuộc sống hàng ngày, chỉ cần lưu tâm, quan sát kỹ, nó ở ngay trước mắt.

Hoặc nhất hoặc đa, các vô tự tánh. Ẩn hiện không có tự tánh, chắc chắn không có tự tánh. Tánh vô tự tánh là chân tánh, cho nên người khai ngộ không pháp nào là chẳng phải.

Do tâm hồi chuyển. Tâm hiện thức biến, xoay vòng vận chuyển, là nói về đạo lý cơ bản của hiện tượng vạn vật.

Thuyết sự thuyết lý hữu thành hữu lập. Thành: ngày nay gọi là hiệu quả; lập: ngày nay gọi là kiến thiết.

Danh duy tâm hồi chuyển thiện thành môn. Đây là câu nói trong chương Hoa Nghiêm Kim Sư Tử. “Duy tâm thiện thành” chính là môn cuối cùng trong Thập Huyền - “chủ bạn viên minh cụ đức môn”. Có nghĩa là như vậy.

Nói đến đây, thế nào là sự sự vô ngại? Đại sư của tông Hiền Thủ rất từ bi, nói ra từng điều từng điều cho chúng ta hiểu. Vô ngại của Thập Huyền Môn có mười nhân, nghĩa là sự sự vô ngại có mười nhân. Trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, ngài Thanh Lương đại sư có dạy, ngày nay chúng ta ghi chép lại, nghĩa là ghi chép ra từ trong tam tạng pháp số: “Huyền môn giả, tức Thập Huyền Môn dã”. Trước đây chúng ta có học qua.

Dĩ thử thập pháp tánh đức vi nhân khởi đại nghiệp dụng. Đại nghiệp dụng nghĩa là vũ trụ xuất hiện, vạn vật xuất hiện, sinh mạng xuất hiện. Những hiện tượng này là khởi đại nghiệp dụng.

Linh bí huyền môn chư pháp hỗn dung vô ngại. Hỗn dung ở đây đồng nghĩa với hòa dung vô ngại mà trước đây nói. Hòa hợp và hỗn hợp cùng một ý nghĩa. Viên dung vô ngại, trùng trùng vô tận, ý nghĩa của chữ huyền nằm trong câu “trùng trùng vô tận”.

Cố vân huyền môn vô ngại thập nhân dã. Thứ nhất là duy tâm sở hiện mà đoạn trước nói. Chúng ta hiểu rõ thập nhân rồi, sẽ biết được, môi trường sinh

hoạt của ta thật sự là vô ngại, nhưng điều gì chướng ngại? Chướng ngại do chính mình gây nên, hậu quả chính mình phải gánh chịu. Người xưa nói tự làm tự chịu, không thể trách ai, trách người là sai lầm. Người xưa có câu: việc tốt dành cho người, việc xấu mình nhận lấy. Câu này nói rất có lý, làm được và nói được câu này không phải là người tầm thường. Người thật sự có đức hạnh, có học vấn mới có thể làm được.

1-DUY TÂM SỞ HIỆN

Vị thế gian xuất thế gian nhất thiết chư pháp duy thị chân tâm sở hiện, nhiên pháp duy tâm hiện, toàn pháp thị tâm, tâm ký viên dung, pháp diệc vô ngại.

Ở đây nói về lý rõ ràng, lý sự vô ngại, lý như vậy, sự cũng như vậy. Nên biết rằng, chân tâm chính là tự tánh. Tự tánh không có hình tướng, nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Nhưng khi một niệm bất giác, nó đã biến thành vật chất, biến thành tinh thần, hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần chính là tự tánh. Thấy tánh, trong thiền tông thấy tánh là thấy điều gì? Chính là ở trong hiện tượng hoát nhiên giác ngộ. Ồ, thì ra nó chính là tự tánh, chính là chân như, chính là pháp tánh, chính là Phật tánh, danh từ rất nhiều, nhưng chỉ có một việc, quý vị thật sự thấy được rồi. Tướng có sanh diệt, tánh không sanh diệt, tánh không sanh diệt là chân, tướng có sanh diệt là giả. Chân vọng là một chẳng phải hai. Hiện tượng là gì? Là duyên tụ duyên tán, khi duyên tụ thì nó hiện, duyên tán thì không còn nữa. Cho nên khi duyên tụ chẳng thể nói là có, khi duyên tán chẳng thể nói là không, phải hiểu đạo lý này. Hiểu được đạo lý này rồi, sanh khởi tâm từ bi, sanh khởi tình thương, tình thương chân thành, tình thương thanh tịnh, tình thương bình đẳng. Trước tiên là thương mình, tình thương này nhất định phải phát xuất từ tâm hồn, con người không thương mình mà đi thương người khác, đó là giả không chân thật. Người đó thật sự không hiểu thế nào là thương. Nếu hiểu được thì trước tiên phải thương mình, thương mình mới có thể thương người, thương người như thương thân. Người mê hoặc điên đảo, ngay cả tình thương cũng mê luôn, lấy đâu ra thương! Không phải là thương, là sai lầm, đã mê thì tất cả đều sai.

Pháp do tâm hiện, tất cả pháp là tâm, là chân tâm, tự tánh. Ngày nay chúng ta cũng đang giải ngộ đây. Tâm tánh là viên dung, cho nên pháp cũng viên dung, tất cả pháp đều viên dung, bởi nó chính là tự tánh, cho nên nó vô ngại.

Kinh vân, tri nhất thiết pháp tức tâm tự tánh thị dã. Kinh Hoa Nghiêm nói, khi nào quý vị biết tất cả pháp là tâm tự tánh, thì khi đó khai ngộ, thật sự

khai ngộ. Biết được tất cả pháp chính là tự tánh của mình, trong tất cả pháp không có sự xung đột, không có chướng ngại.

Trong kinh còn có câu: *Cố bỉ thử tất hữu khả hòa dung chi lý*. Đây là câu cuối cùng trong Hoa Nghiêm Huyền Đàm: *Cố bỉ thử tất hữu khả hòa dung chi lý*. Trong mười nhân, câu cuối cùng trong mỗi nhân đều là câu tổng kết. Câu đầu là duy tâm sở hiện.

2- PHÁP VÔ ĐỊNH TÁNH

Tánh ở đây là nói về tánh chất, tất cả pháp do tự tánh hiện ra, nó không có định tánh.

Vị nhất thiết chư pháp ký duy tâm hiện, từng duyên nhi khởi, vô định tánh dã.

Tánh ở đây không phải là bản tánh, tánh ở đây là tánh chất, tánh chất của tất cả pháp không có nhất định, là pháp sống. Ở đoạn này, “tâm hiện từng duyên nhi khởi”. Duyên là A Lại Da, A Lại Da có tứ duyên sanh pháp:

Thứ nhất là nhân duyên, nhân duyên là tánh hiện, những thứ chân tánh hiện ra là nhân duyên. Thứ hai là sở duyên duyên, sở duyên duyên là ý thức. Thứ ba là vô gián duyên. Thứ tư là tăng thượng duyên.

Nói đến duyên, kinh Hoa Nghiêm nói về vô lượng nhân duyên vô cùng phức tạp, tuy nhiều nhưng nó có nề nếp, không rối loạn. Trong việc giảng dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài đã phương tiện quy nạp vô lượng nhân duyên thành bốn loại: nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên. Điều này rất quan trọng đối với chúng ta, phải hiểu được đạo lý này. Nhiều điều trong Phật pháp có thể ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày, giải quyết những vấn đề trong cuộc sống. Thân nhân duyên đầu tiên là quan trọng nhất, thân nhân duyên là duy tâm sở hiện. Duy tâm sở hiện, duy thức có thể biến, duy thức sở biến là sở duyên duyên, sở duyên duyên là thông tin, chỉ cần duy trì được thông tin này không thay đổi, nó sẽ hình thành hiệu quả mà ta mong muốn, kết quả mà ta mong muốn.

Ví dụ niệm Phật, niệm Phật mong cầu điều gì? Điều này quý vị cần nên biết, chẳng phải thăng quan phát tài, chẳng phải mạnh khỏe sống lâu, càng không phải vinh hoa phú quý. Niệm Phật thành Phật, chúng ta mong cầu thành Phật. Tịnh tông dùng phương pháp nào thành Phật? Vãng sanh về thế giới cực lạc rồi thành Phật, ta cầu vãng sanh chính là cầu thành Phật, vãng sanh và thành Phật là một việc, không thể chia ra làm hai việc, tôi về thế giới cực lạc để thành Phật.

Chúng ta học Pháp Bảo Đàn Kinh, thấy đại sư Huệ Năng quá tài giỏi, khi tôi đọc, khâm phục ngũ thể đầu địa. Ngài đến Hoàng Mai lễ bá Ngũ tổ, Ngũ Tổ hỏi: ông đến đây cầu điều gì? Ngài nói, con đến cầu làm Phật. Quý vị nghĩ thử xem, quý vị đến đạo tràng của Phật giáo, có người hỏi quý vị đến làm gì? Quý vị có trả lời giống như đại sư Huệ Năng, nói rằng con đến làm Phật! Cho nên ngài đã thành Phật. Vì sao? Ý niệm muốn thành Phật đó, chính là sở duyên duyên của ngài. Ngài không có mong cầu gì khác, quý vị nghĩ xem, niệm lực này, sức mạnh này có lớn không. Ngài thật sự đã thành Phật, thời gian tám tháng, ngài ở Hoàng Mai tám tháng. Sau khi được Ngũ Tổ truyền y bát, ngài đã ra đi. Sở duyên duyên đây. Một ý niệm, một mục tiêu, một phương hướng, nắm chặt không buông, đây là vô gián duyên. Niệm niệm không gián đoạn, chỉ nghĩ đến điều này, cầu mong điều này, cuối cùng đã đạt được. Đạt được là tăng thượng duyên, Ngũ Tổ truyền cho ngài đó là tăng thượng duyên. Tứ duyên đầy đủ, quả báo hiện tiền.

Từ ví dụ này, ta thấy trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của mình, bất luận làm điều gì đều là ý niệm này. Ý niệm này có thiện có ác, ý niệm thiện cuối cùng thành quả thiện, ý niệm ác cuối cùng thành quả báo ác. Tạo ác cũng do bốn duyên này, làm thiện cũng do bốn duyên, làm ác cũng là bốn duyên này, ý niệm sở duyên duyên bất thiện, cho nên phải biết dùng, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày không hề mê hoặc. Trong đạo Phật có cầu ắt có ứng.

Khi tôi học Phật, lúc đó còn rất trẻ, cuộc sống vô cùng vất vả. Kết thúc kháng chiến, đất nước bị chiến chiến tranh, hình như năm 23 tuổi tôi đến Đài Loan, cuộc sống vô cùng vất vả, miễn cưỡng sống một mình, khổ không thể nói hết. Muốn học, học phải đóng học phí, không có tiền đóng học phí. Nghe tên thầy Phương Đông Mỹ, phát hiện thầy là người Đồng Thành, quê cũ của mình, tôi đã viết một lá thư nói về cuộc sống của mình, gửi một bài văn cho thầy xem, mong thầy đồng ý cho tôi đến dự thính môn học của thầy. Thầy dạy ở trường Đại Học Đài Loan, không có người giới thiệu, hơn một tuần sau thầy hồi âm cho tôi, hẹn tôi đến nhà thầy để nói chuyện. Tôi đã đến nhà thầy, theo thời gian thầy hẹn đến nhà thầy. Đầu tiên thầy hỏi thăm tình hình ở quê tôi, cũng còn một chút tình đồng hương. Hỏi tôi tình hình học tập trong những năm qua. Tôi thưa với thầy, thời kỳ kháng chiến trôi dạt không nơi nương tựa, chạy nạn khắp nơi, bị thất học ba năm, tốt nghiệp cấp hai, học được nửa năm cấp ba, sau này không còn cơ hội đi học nữa, rất muốn học nhưng không có cơ hội, nên muốn được dự thính môn của thầy. Thầy Phương nói, trường học ngày nay, quý vị nên nhớ là sáu mươi năm về trước, thầy nói trường học ngày nay thầy không giống thầy, trò không giống trò, cậu muốn đến trường nghe giảng, sẽ bị thầy vọng lớn. Tôi nghe thầy nói như vậy cảm thấy rất đau lòng, bị thầy từ chối rồi, không còn hy vọng gì nữa, chắc chắn khuôn mặt khi đó rất thê

thăm. Mấy phút sau thầy hỏi tôi, thầy nói tôi đã đọc thư của cậu, bài văn cậu viết tôi cũng đọc qua rồi, những điều cậu nói có thiệt hay không? Nghĩa là hỏi tôi, tôi chỉ tốt nghiệp cấp hai, có thiệt chẳng? Tôi nói thiệt. Thầy nói sinh viên trường Đại Học Đài Loan, cũng không viết được bài văn như vậy. Thầy hỏi tôi có giấu thầy điều gì không? Không! Tuy tôi bị thất học lâu rồi, nhưng thích đọc sách, không rời sách. Cuối cùng thầy nói với tôi, chủ nhật hàng tuần cậu đến nhà tôi, tôi sẽ dạy cậu hai tiếng đồng hồ, thầy đã dạy tôi học như thế, học ở chỗ bàn tròn nhỏ trong phòng khách, một thầy một trò chúng tôi, mỗi tuần học hai tiếng đồng hồ, tôi đã học triết học như vậy, điều này tôi có nằm mộng cũng không dám nghĩ đến. Sau này tôi mới hiểu, vì sao thầy không cho tôi đến trường nghe thầy giảng. Nếu tôi đến trường, chắc chắn sẽ quen biết nhiều vị giáo thọ, quen biết nhiều bạn học, sẽ khiến tôi bị nhiễm. Tôi và thầy như một tờ giấy trắng, yêu thích triết học, chưa học qua chánh thức. Thế mới biết một vị thầy tốt, phải tìm người truyền thừa, tìm người như thế nào? Tìm người giống như tờ giấy trắng, không bị nhiễm ô, thật sự ham học, không dễ, không dễ tìm được đâu. Bản thân mình tự đọc sách nên cũng có chút nền tảng, nền tảng này được thầy khẳng định. Thầy dạy tôi, thầy giảng cho tôi một hệ thống, chính là bộ khái luận triết học. Chương cuối cùng giảng về triết học trong kinh Phật, khi đó tôi không hề biết gì về Phật pháp, nghe người ta nói nhiều, cho rằng đây là tôn giáo, là mê tín, là đạo đa thần, là tôn giáo thấp, cho nên tôi không hề có ý muốn đụng vào, chưa bao giờ tiếp xúc với Phật giáo. Sau khi được thầy giới thiệu, tôi mới biết rằng Phật giáo là triết học. Thầy giới thiệu với tôi, thầy nói đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, chúng tôi học triết học. Kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên thế giới; học Phật là sự hưởng thụ tối cao của con người, thầy đặc biệt nhấn mạnh, kinh Hoa Nghiêm là triết học khái luận trong kinh Phật. Trong sách triết học trên thế giới, không có cuốn nào hay hơn kinh Hoa Nghiêm. Cuốn kinh này quá hay, nó có lý luận viên mãn, phương pháp tỉ mỉ, phía sau còn mang theo sự biểu diễn, 53 tham là biểu diễn đầy. Thầy nói một bộ sách giáo khoa như thế, trên thế giới không có cuốn thứ hai. Thầy rất thích kinh Hoa Nghiêm, cũng có thể khi tiếp xúc với đạo Phật ở núi Nga Mi, núi Nga Mi là đạo tràng Hoa Nghiêm, là đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền, chắc là có liên quan đến vấn đề này.

Sau khi nghe thầy Phương giảng cuốn khái luận triết học này, không bao lâu sau tôi được quen biết Chương Gia đại sư, đây là một vị chuyên học Phật, người ngang hàng với bậc tổ phụ. Ngài dạy, khi gặp khó khăn cầu chư Phật Bồ Tát, sẽ có sự cảm ứng. Ngài nói, trong đạo Phật có cầu ắt có ứng, nhưng đôi khi có cầu mà chẳng có ứng. Nguyên nhân gì? Chẳng phải không ứng mà bản thân mình có chướng ngại, có nghiệp chướng, sám trừ được nghiệp chướng rồi, cảm ứng sẽ hiện tiền, chẳng phải không ứng. Vào thời đó cuộc sống vật chất vô cùng khó khăn, Chương Gia đại sư có đức hạnh, có học vấn, có công phu.

ngài nhìn con người vô cùng thấu triệt, vừa thấy là biết rõ, họ không có phước, thật sự không có phước, đời trước không tu phước, nên đời này không có phước báo. Tôi biết điều này, ngày xưa có nhiều người xem bói cho tôi, mỗi người đều có kho tiền, kho tiền của tôi trông không chẳng có gì hết, cho nên dù kinh doanh, bất luận kinh doanh ghè gì cũng không kiếm ra tiền, không thể phát tài. Người ta buôn bán kiếm được tiền, tôi mà buôn bán thì chắc chắn lỗ vốn, không có kho tiền mà. Làm thế nào để có được kho tiền? Trong đời quá khứ từng tu tập tài bố thí mà có được kho tiền này, tu tài bố thí được giàu sang, tu pháp bố thí được thông minh trí huệ, tu bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu, có nhân có quả mà. Đời quá khứ không tạo nhân, đời này chẳng thể có quả báo hiện tiền. Hiểu được đạo lý này rồi, bây giờ tu cũng vẫn được, hiểu rồi phải rất ráo tu. Thầy giáo bảo tôi tu tài bố thí, tôi nói, bản thân tôi không thể duy trì được cuộc sống của mình, lấy đâu ra tiền mà bố thí? **Thầy hỏi, cậu có một hào không? Tôi nói, một hào thì có. Một đồng được chẳng? Một đồng hơi miễn cưỡng. Thầy bảo tôi bố thí từ một hào một đồng này. Quan trọng nhất phải có tâm bố thí, ý niệm đầy, ý niệm làm chủ tất cả.** Được thầy Phương giới thiệu, cho nên tôi bắt đầu đến chùa, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ lễ thường đến chùa, biết được trong đây có đại học vấn, nhưng những thứ trong chùa, không giống với những điều thầy Phương nói, cũng may thầy Phương từng nói với tôi, triết học trong kinh Phật không phải ở trong chùa, thầy nói cho tôi biết nó nằm trong kinh điển. Sự hướng dẫn này vô cùng chính xác. Nếu thầy không nói câu này, có thể tôi nghi ngờ thầy Phương nói rằng, thầy nói trong đây có đại học vấn, có triết học, tôi đến chùa tìm nhưng không thấy? tôi sẽ có tâm nghi ngờ. Cho nên thầy Phương hướng dẫn rõ ràng, thầy nói, chùa ngày xưa, người xuất gia trong chùa thật sự là bậc đạo cao đức trọng, họ có học vấn, có đức hạnh. Người xuất gia thời nay họ không học, trong chùa có kinh điển nhưng họ không học, cho nên không giống thời xưa, thời xưa thật học, thật sự mở lớp, thật sự giảng dạy. Sau này chúng ta thấy trong điển tịch, chùa chiền am đường thời cổ đại, thật sự giảng dạy không hề gián đoạn, lên lớp giảng dạy không hề gián đoạn. Chùa ngày xưa không giống chùa thời nay, nó thật sự giống trường học, cho nên mọi triều đại của Trung Quốc, những người có học vấn, có đạo đức, rất nhiều người thành công lập nghiệp, nơi những người trẻ học đều là trong chùa, học ở trong chùa, gọi là tự viện chứ không được gọi là chùa. Kinh điển trong tự viện vô cùng phong phú. Vào thời đó những người muốn học, họ học ở đâu? Học trong tự viện. Tàng kinh các trong tự viện chính là thư viện, cất giữ đầy đủ kinh sách, không riêng gì sách Phật, Thích Đạo Nho ở Trung Quốc, sách bách gia chư tử đều có đủ, đều thấy được ở nơi đó. Các vị hòa thượng là những vị thầy giáo giỏi, trong khi học tập gặp phải vấn đề gì, cần thỉnh giáo với họ, họ đều giảng giải cho quý vị, tình nguyện hướng cho dẫn quý vị. Bởi đất nước bồi dưỡng nhân tài, có lợi rất lớn. Ngày xưa không có trường học, học tập trong tự viện. Phật giáo ngày nay thật sự đã biến thành tôn

giáo, giáo dục bị biến chất, biến thành tôn giáo, không học tập kinh điển nữa. Câu nói này của thầy giáo khiến tôi thức tỉnh, “trong kinh điển”. Chúng tôi đến chùa làm gì? Đến chùa tìm kinh tạng, tra kinh điển, sao chép kinh, bởi kinh sách thời đó rất ít, trong cửa hàng sách mua không có, chúng tôi muốn học kinh gì phải tự mình sao chép ra, nguồn gốc trí huệ đấy, khỏe mạnh sống lâu, khỏe mạnh còn tạm được, tôi biết thọ mạng của mình rất ngắn. Làm thế nào để kéo dài thọ mạng? Chúng tôi không mong cầu. Sau này gặp được thầy Lý, Lý Bình Nam lão cư sĩ, thầy rất từ bi, gặp đám người trẻ tuổi chúng tôi, khi đó thầy đã 70 tuổi rồi. Đối với những người không có phước, những người thọ mạng ngắn ngủi, thầy rất từ bi, rất quan tâm. Thầy dạy chúng tôi giảng kinh, mục đích giảng kinh là gì? Là kéo dài thọ mạng. Trong vấn đề tích lũy công đức, công đức lớn nhất là giảng kinh dạy học, đây là pháp bố thí, cũng là vô úy bố thí, giúp cho người phá mê khai ngộ, tự mình phá mê khai ngộ, giúp cho người phá mê khai ngộ, trong thế gian pháp đây là pháp môn số một để tích lũy công đức. Thầy phát tâm dạy chúng tôi, chúng tôi cũng học tập nghiêm chỉnh, thật sự kéo dài thọ mạng từ đây. Kéo dài bao lâu? Chúng ta thấy trong sách cổ, cuốn đầu tiên tôi đọc là Liễu Phàm Tứ Huán, tôi đọc cảm thấy rất xúc động, khi đó tôi chưa tiếp xúc với Phật pháp, lão cư sĩ Châu Kính Trụ người Triết Giang tặng cho tôi, tặng tôi cuốn sách này để tôi đọc, trong hơn một tháng, chưa đến hai tháng, tôi đọc cuốn sách này từ đầu đến cuối 30 lần, cảm thấy rất xúc động. Những căn bệnh của tiên sinh Liễu Phàm tôi đều có, tôi không giỏi bằng tiên sinh. Đọc cuốn sách này biết được điều gì? Phải thay đổi vận mệnh, có thể thay đổi được vận mệnh. Biết được thế nào là thiện, thế nào là ác, thế nào là đúng, thế nào là sai. Sau này học Phật, gặp được Chương Gia đại sư, ngài đã dạy tôi, giúp tôi thay đổi vận mệnh, tôi đã nghe theo lời dạy của ngài, từng chút từng chút, bắt đầu học cách bố thí từ một hào hai hào. Bởi trong tự viện có in kinh, họ thường mang đến một danh sách, mỗi người góp một chút tiền, một hào hai hào đều được, họ không từ chối. Phóng sanh cũng dùng phương pháp này, một hào hai hào đều được, từ đó bắt đầu hoan hỷ tu bố thí, về sau càng bố thí càng nhiều. Từ năm tôi 70 tuổi trở về sau, Khổng Lão phu tử nói: “tùy tâm sở dục bất du cự”. Chúng ta chưa đạt đến cảnh giới đó, nhưng hơi giống một chút. Thật sự có nhiều việc tâm tưởng sự thành, càng ngày càng thuận lợi, càng ngày càng tự tại, càng ngày càng hoan hỷ. Đó là gì? Thông thường người ta nói rằng đó là Phật lực gia hộ. Gia hộ cách nào? Đức Phật đem phương pháp, lý luận chỉ cho ta, bản thân ta phải học, phải thật tu, thì quả báo mới hiện tiền. Nếu không thật tu đức Phật cũng chẳng thể gia hộ được. Cho nên quý vị phải hiểu. Đức Phật gia hộ là kinh giáo gia hộ, gia hộ trên mặt lý luận, phương pháp, ta y theo lý luận, phương pháp mà thực hành, hiệu quả sẽ hiện tiền. Đây là sự thật không giả dối đâu.

Đức Phật là tăng thượng duyên đối với chúng ta, chắc chắn có thân nhân duyên, vì sao? Tâm hiện thức biến mà, mọi người ai cũng có, rất bình đẳng, sở duyên duyên thì khác, mục tiêu của ta ở đâu, phương hướng của ta ở đâu, phải xác lập cho chính xác. Càng đơn thuần, càng chuyên nhất, càng mau thành tựu. Cho nên tôi học với thầy Lý, thầy dạy chúng tôi học kinh chỉ được học một môn, muốn học hai môn một lúc, thầy sẽ nói cho ta biết, ta không có năng lực đó, đó là gì? Đó là bậc thượng căn, ta không có năng lực này, chỉ có thể học một môn thôi. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Tiêu chuẩn học tập của chúng ta là học một bộ kinh, học xong một bộ kinh rồi, bản thân mình phải giảng mười lần. Giảng ở đâu? Các bạn học đều là hàng cư sĩ, bản thân thầy Lý cũng là cư sĩ, giảng ở nhà cư sĩ. Có bao nhiêu người nghe? 3 người, 2 người, mỗi tuần một lần. Thứ hai giảng ở nhà anh Trương, thứ ba giảng ở nhà chị Lý, thứ tư giảng ở nhà ông Vương. Nhưng khi thầy giáo không lên lớp, chúng tôi sẽ tìm cơ hội đi giảng, tìm người đến nghe, nên tăng được xây dựng trên cơ sở này. Sau khi giảng xong để cho mọi người đặt câu hỏi, xem bản thân mình có giải đáp được chăng? Không giải đáp được thì đi thưa hỏi thầy giáo. Học tập cũng là nhất môn thâm nhập, nắm chặt không buông, không được cùng lúc học hai môn, thầy giáo quy định vô cùng nghiêm khắc. Dự thính được chăng? Được dự thính. Thầy giáo dạy rất nhiều thứ, dạy giảng kinh, diễn giảng, cổ văn, dạy luận ngữ, lễ ký, thơ từ. Khi đó tôi thấy ít nhất có khoảng 7-8 môn học, nên thầy giáo rất bận. Nhưng khi học, đăng ký học môn nào, thì chỉ được phép học môn đó, không được học môn khác. Nhưng khi thầy dạy người khác, quý vị có thể đến dự thính, có thể dự thính, điều này thầy không cấm, nhưng không được đăng ký học, chỉ được đăng ký học một môn. Khi chúng tôi ở Đài Trung mười năm, vẫn dùng cách này để học.

Những điều này đều nói về, “kỷ duy tâm hiện, tòng duyên nhi khởi, vô định tánh dã”.

Dưới đây đưa ra một ví dụ: *Sở vị tiểu phi định tiểu, u vi trần năng hàm thái hư. Đại phi định đại, luân vi vô số nhập mao đoan trung.*

Hôm nay hết giờ rồi, đoạn này cần phải giảng nói tỉ mỉ, ngày mai chúng tôi giảng tiếp.